| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1- HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày 01 – 8- 2025
Về việc Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Sự.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Lý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Thuỷ -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HGNĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản Yên Tiến, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Tây, phường Thuỷ Hà (nay là phường Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Chị Hiền và anh Nguyễn Văn T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuỷ Triều (nay là phường Thuỷ Hà) Hải Phòng vào năm 2012 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau cưới chị Hiền và anh Thiển sinh sống làm ăn tại phường Thuỷ Hà từ đó đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm không còn tiếng nói chung và lý do không có con chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên

cãi vã lẫn với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Hiền và anh Thiển đã sống ly nhau mỗi người một nơi nhiều năm nay. Nay chị Hiền khẳng định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ với nhau được nữa nên để giải phóng cho nhau, chị Hiền xin được ly hôn anh Thiển

Về con chung: Chị Hiền và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Hiền và anh Nguyễn Văn T không có nên không đề nghi Toà án giải quyết

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Văn T vẫn không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và con chung khi ly hôn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đinh Thị H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên toà chị Đinh Thị H vắng mặt xong đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đinh Thị H tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn T; Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung và tài sản sản chung: Nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao trích lục kết hôn; Bản sao Căn cước công dân mang tên Đinh Thị H; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Thuỷ Hà, thành phố Hải Phòng và Công an phường Thuỷ Hà, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đinh Thị H vắng mặt xong đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuỷ Triều, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng ( nay là phường Thuỷ Hà, thành phố Hải Phòng), theo trích lục kết hôn thể hiện Giấy chứng nhận kết hôn số 002/2012, ngày 31 tháng 01 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ và biên bản xác mimh thể hiện vợ chồng chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình vợ chồng và vì không có con chung từ mâu thuẫn đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, chị Hiền và anh Thiển đã sống ly nhau nhiều năm nay. Nay chị Hiền khẳng định tình cảm vợ chồng không còn thường yêu nhau, chị Hiền xin được ly hôn anh Thiểm để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn T đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3]. Về con chung: Căn cứ đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đinh Thị H là nguyên đơn trình bày không có tài sản chung và vay nợ chung

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010557, ngày 25 tháng 4 năm 2025 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hải Phòng)

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1- Hải Phòng
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hải Phòng;
- UBND phường Thuỷ Hà (nay là phường Thuỷ Nguyên)- TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông  Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**